

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-PT
Ngày: 02-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Thương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2020/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh T, sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xCx Khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Hoắc Ngọc T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Nhật N – Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 351 ấp L, xã PL, huyện G, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/5/2020, Nguyễn Thanh T điều khiển xe máy biển số xxAA-xxx.xx lưu thông trên đường Hùng Vương, hướng từ phường A về Phường x, thành phố B . Khi đến đoạn thuộc Khu phố x, Phường x, thành phố B , T điều khiển xe chuyển sang phần đường bên trái thì đụng vào xe mô tô biển số xxBx.xxxxxx do anh Phạm Văn M điều khiển chở sau chị Đỗ Thị T lưu thông từ hướng Phường x về phường A đang chuyển hướng qua đường nhưng còn bên phần đường của xe anh M đang chạy. Hậu quả làm hai xe ngã xuống đường, anh M chỉ bị xây xát nhẹ, riêng chị T bị thương nặng vùng đầu được đưa vào cấp cứu tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, sau đó chuyển lên bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị cho đến ngày 03/6/2020 thì tử vong.

Phương tiện và các giấy tờ tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển số xxBx-xxx.xx; 01 giấy phép lái xe số S931932 (A1) mang tên Phạm Văn M ; 01 giấy đăng ký xe xxBx-xxx.xx; 01 xe gắn máy biển số xxAA-xxx.xx; 01 giấy đăng ký xe xxAA-xxx.xx; 01 giấy chứng minh nhân dân số 321609073 mang tên Nguyễn Thanh T .

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 19 giờ 50 phút ngày 30/5/2020 ghi nhận:

- Hiện trường bị xáo trộn một phần do phương tiện giao thông lưu thông qua lại và do công tác cấp cứu người bị tai nạn.

- Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, mặt đường rộng 07 m, có vạch kẻ đứt quãng làm tim đường chia mặt đường thành 02 phần đường bằng nhau dành cho hai chiều xe lưu thông ngược chiều nhau.

- Chọn trụ đèn số 15 làm điểm mốc cố định hiện trường.

- Chọn hướng lưu thông từ Phường x về phường A làm hướng chuẩn.

- Chọn vạch đứt quãng ở giữa đường (tim đường) làm vạch chuẩn, để làm điểm đo cố định.

- Xe mô tô biển số xxBx.xxxxxx ngã trái, nằm bên phần đường bên phải theo hướng chuẩn, hướng của xe trùng với hướng chuẩn. Tâm trục bánh sau cách tim đường 0,9m, tâm trục bánh xe trước cách tim đường 0,2m. Tâm trục bánh xe sau cách tâm trục bánh xe trước của xe gắn máy biển số xxAA-xxx.xx là 0,6m.

- Xe gắn máy biển số xxAA-xxx.xx sau khi tai nạn giao thông xảy ra ngã phải, nằm về phía phần đường bên phải theo hướng chuẩn. Tâm trục bánh trước cách trụ

đèn 15 là 6,6m. Tâm trục bánh xe sau cách tim 1,3m, tâm trục bánh trước cách tim 1,4m.

Trên hiện trường để lại 03 vết cày:

- Vết cày 1 là vết cày đứt quãng, có dạng thẳng, nằm bên phần đường bên phải theo hướng chuẩn, hướng của vết cày 1 là ngược chiều với hướng chuẩn. Vết cày 1 có chiều dài 2,6m được tính từ điểm đầu vết cày 1 đến điểm cuối vết cày 1 (điểm cuối của vết cày 1 trùng với phần đuôi của bộ phận giảm thanh xe gắn máy biển số xxAA-xxx.xx), điểm đầu vết cày 1 cách tim đường 0,4m, điểm đầu vết cày 1 cách điểm đầu vết cày 2 là 0,6m, điểm đầu vết cày 1 cách trụ đèn số 15 là 8,8m.

- Vết cày 2 là vết cày đứt quãng, có dạng cong, nằm bên phần đường bên phải theo hướng chuẩn, hướng của vết cày 2 là ngược chiều với hướng chuẩn. Vết cày 2 có chiều dài 2,5m được tính từ điểm đầu vết cày 2 đến điểm cuối vết cày 2 (điểm cuối vết cày 2 trùng với điểm dưới của phuộc trước, bên phải xe gắn máy biển số xxAA-xxx.xx), điểm đầu vết cày 2 cách tim đường 0,5m.

- Vết cày 3 là vết cày đứt quãng, có dạng thẳng, nằm bên phần đường bên trái theo hướng chuẩn, hướng của vết cày 3 là ngược chiều với hướng chuẩn. Vết cày 3 có chiều dài 2,1m, được tính từ điểm đầu vết cày 3 đến điểm cuối vết cày 3 (điểm cuối vết cày 3 trùng với đầu tay cầm lái bên trái của xe mô tô biển số xxBx-xxx.xx). Đầu vết cày 3 cách tim đường 0,3m;

Theo biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 02/06/2020 ghi nhận:

- Đối với xe gắn máy biển số xxAA-xxx.xx: Kính chiếu hậu phải, trái không có; Ốp mũ bảo vệ đầu xe bên phải, bể mất một phần; Ốp mũ bảo vệ đầu xe bên trái bun hờ, độ hờ 01cm; Mặt ngoài ốp mũ bảo vệ đầu xe bên trái, có vết ma sát mài mòn tạo thành vùng (22x06)cm; Ốp mũ bảo vệ đèn chuyển hướng bên phải bể, sứt mất; Tay thắng phải bị gãy, rời khỏi vị trí ban đầu; Ốp mũ bảo vệ cổ xe, cung chắn bùn trước bể sứt mất; Cổ xe cong lệch chiều hướng từ phải qua trái, phuộc xe cong thụng từ ngoài vào trong; Lốp xe trước bung khỏi niền xe; Niền xe bị thụng chiều hướng từ ngoài vào trong, độ thụng 03cm; Cánh búng phải trái bung hờ, bể một phần, bung hờ khỏi vị trí ban đầu, cánh búng bên trái bị nứt chiều dài 40cm; Đầu ốc cố định phuộc trước bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước (01x01)cm; Mặt dưới ống phuộc trước bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước (02x01)cm; Đầu thanh kim loại gác chân người điều khiển bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước (01x0,5)cm; Mặt

trước phía sau bộ phận giảm thanh có vết ma sát mài mòn, kích thước (01x03)cm; Đuôi cung chấn bunn sau bể, bunn hở, sút mất một phần; Đầu tay thắng bên phải có vết ma sát mài mòn, kích thước (01x01)cm.

- Đối với xe mô tô biển số xxBx-xxx.xx: Mặt ngoài lõi sắt tay cầm lái bên trái có vết ma sát, mài mòn, kích thước (03x03)cm; Đầu tay thắng bên trái có vết ma sát mài mòn, kích thước (01x1,5)cm; Ốp mũ bảo vệ đầu xe bên phải có vết ma sát mài mòn, bong tróc sơn, kích thước (06x0,5)cm; Đầu gác chân người ngồi sau bên trái có vết ma sát mài mòn, kích thước (05x3,5)cm; Mặt ngoài khung nâng xe bên trái có vết ma sát, mài mòn, kích thước (2,5x0,5)cm; Ốp mũ bảo vệ sườn xe bên phải nơi tiếp giáp bộ đỡ gác chân người điều khiển bên phải bị bung hở, độ hở 01cm; Ốp kim loại trên bộ đỡ gác chân người điều khiển bên phải bị bung hở, cong thụng chiều hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong; Ốp mũ bảo vệ sườn xe, bên phải nơi tiếp giáp gác chân người điều khiển bên phải bị bung hở, bể, sút mất một phần; Ốp mũ bảo vệ lốc máy bên phải bị bung hở, chiều hướng từ ngoài vào trong; Ốp mũ bảo vệ sườn xe bên phải, nơi tiếp giáp bộ đỡ gác chân người điều khiển bên phải có vết ma sát mài mòn tạo thành vung, kích thước (15x15)cm; Đầu khung kim loại của bộ phận lọc gió bị bể, lệch khỏi vị trí ban đầu, ốc cố định khung kim loại cong lệch khỏi vị trí ban đầu; Mặt ngoài lõi sắt của chân chống đứng bên trái có vết ma sát mài mòn, kích thước (01x01)cm;

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 98/TT ngày 19/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre đối với nạn nhân Đỗ Thị T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây xát da vùng trán phải; Phù nề, xây xát da vùng cằm và 01 vết thương giập rách da, bờ mép nham nhở; Xuất huyết, tụ máu nặng tổ chức dưới da vùng trán – đỉnh – cằm; Vỡ xương hộp sọ vùng trán kèm vỡ đường khớp vành; Sung huyết màng cứng; Tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não; Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não; Giập nhu mô não thùy trán hai bên; Chuẩn đoán của Bệnh viện Chợ Rẫy: Giập não xuất huyết trán hai bên + tiểu não trái.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đỗ Thị T chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2020/HS-ST ngày 15-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều

260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/12/2020, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo; đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, điều khoản theo quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc miễn trách nhiệm hình sự do bị cáo có nhân thân tốt, hiện đang tham gia lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương, mẹ đang bị bệnh tiểu đường, huyết áp trong khi hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, đã bồi thường dân sự đầy đủ cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo hưởng án treo do bị cáo còn nhỏ và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm thuê trả nợ tiền bồi thường và chăm sóc nuôi dưỡng mẹ đang bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: trên cơ sở hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số xxAA-xxx.xx lưu thông trên đường Hùng Vương hướng từ phường A về Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc Khu phố x, Phường x, T điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số xxBx.xxxxxx do anh Phạm Văn M điều khiển chở sau chị Đỗ Thị T lưu thông theo chiều ngược lại, đang chuyển hướng qua đường nhưng còn bên phần đường xe anh M đang lưu thông. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm chị T tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Thanh T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu khám chữa bệnh của mẹ bị cáo bị bệnh tiểu đường, tăng huyết áp vô căn và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường P thành phố B, tỉnh Bến Tre thì bị cáo đang tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, đang tham gia lực lượng dân quân tự vệ tại nơi cư trú, là lao động chính trong gia đình tìm kiếm thu nhập, nuôi

sống gia đình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp lỗi vô ý; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thỏa thuận bồi thường dân sự đầy đủ cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại, đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa để thay đổi biện pháp chấp hành án phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương với gia đình giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 02 tháng 4 năm 2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P thành phố B, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; án phí

hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- VKSND thành phố B (1b);
- Công an thành phố B (1b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND P. P thành phố B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đại diện hợp pháp bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn